

Số: **19** /TTr-UBND

Quan Sơn, ngày **12** tháng 3 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình Nước Sinh hoạt tập trung  
bản Phe – Trung tâm xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn**

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tam Thanh là xã biên giới đặc biệt khó khăn của huyện Quan Sơn. Diện tích tự nhiên 99,224 km<sup>2</sup>, dân số 3.569 người. Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp, ngành thông qua các các chương trình, dự án như: 135, 30a, NTM..., qua đó điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh khu vực biên giới được giữ vững. Tuy nhiên, hạ tầng cơ sở của xã còn nhiều khó khăn, đặc biệt là hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Bản Phe và bản Piềng Pa (trung tâm xã Tam Thanh) có 128 hộ dân với 550 người, là trung tâm hành chính của xã và có các đơn vị như: trạm y tế, trường PTDTBT THCS, Tiểu học và Mầm non. Hệ thống cấp nước sinh hoạt hiện tại chủ yếu là các công trình do nhân dân và các cơ quan, đơn vị tự xây dựng: giếng khoan, giếng đào... lượng nước cấp không đáp ứng nhu cầu và không kiểm soát được chất lượng, vệ sinh nguồn nước. Việc xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là nhu cầu cấp thiết, nhưng ngân sách huyện không đủ khả năng cân đối thực hiện. Vì vậy, UBND huyện Quan Sơn kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình Nước Sinh hoạt tập trung bản Phe – Trung tâm xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn với những nội dung chính như sau:

- 1. Tên công trình:** Nước Sinh hoạt tập trung bản Phe – Trung tâm xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn.
- 2. Tên Chủ đầu tư:** UBND huyện Quan Sơn.
- 3. Hình thức đầu tư:** Xây dựng mới.
- 4. Địa điểm đầu tư:** Xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn.
- 5. Nội dung và quy mô đầu tư:** Xây dựng mới: đập ngăn, bể đầu mối, hệ thống đường ống và các bể chứa nước tập trung.
- 6. Mục tiêu đầu tư:** Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân 02 bản Phe, Piềng Pa; công sở xã ;các trường học và phục vụ công tác khám chữa bệnh của trạm y tế xã.
- 7. Tổng mức đầu tư dự kiến:** 5.500 triệu đồng (Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng).

(Có khái toán chi tiết kèm theo)

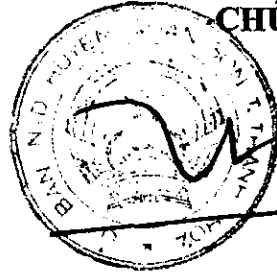
**8. Nguồn vốn:** Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2018.

UBND huyện Quan Sơn kính trình UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan xem xét. / 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các sở: Tài chính; KH&ĐT, NN&PTNT;
- Văn phòng ĐP XDNTM tỉnh;
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Đạt**

**KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

CÔNG TRÌNH: NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG BÀN PHIE, TRUNG TÂM XÃ TAM THANH, HUYỆN QUAN SƠN

(Kèm theo Tờ trình số: **19**/TTr-UBND ngày **16**/3/2018 của UBND huyện Quan Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>Gxd</b>	<b>4.500</b>	
1	Chi phí xây dựng chính (dự kiến)		4.500	
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>Gqlđa</b>	<b>108</b>	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>Gtv</b>	<b>386</b>	
1	Chi phí khảo sát (tạm tính)		100	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		134	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế		7	
4	Chi phí thẩm tra dự toán		7	
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp		13	
6	Chi phí giám sát thi công XD		94	
7	Chi phí chứng nhận sự phù hợp chất lượng phần xây lắp		33	
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Gk</b>	<b>55</b>	
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật		1	
2	Chi phí bảo hiểm công trình		19	
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		7	
4	Chi phí kiểm toán		26	
5	Lệ phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công		2	
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>GDP</b>	<b>452</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.500</b>	

Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng./.